

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM SAFOCO**

- \* - \* - \* -



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2020**



**Tháng 02 năm 2021**

## **MỤC LỤC**

<b>I. THÔNG TIN CHUNG</b> .....	<b>1</b>
1. Thông tin khái quát.....	1
2. Quá trình hình thành và phát triển.....	1
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	4
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	5
5. Định hướng phát triển.....	7
6. Các rủi ro.....	8
7. Những lợi thế cạnh tranh nổi bật của SAFOCO so với các doanh nghiệp khác trong ngành.....	9
<b>II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2020</b> .....	<b>9</b>
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	9
2. Tổ chức và nhân sự.....	12
3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án.....	13
4. Tình hình tài chính.....	14
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	15
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.....	17
<b>III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC</b> .....	<b>19</b>
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	19
2. Tình hình tài chính.....	22
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách và quản lý.....	23
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	23
5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.....	24
<b>IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</b> .....	<b>25</b>
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty.....	25
2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban điều hành công ty.....	25
3. Các kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị.....	26
<b>V. QUẢN TRỊ CÔNG TY</b> .....	<b>27</b>
1. Hội đồng quản trị.....	27
2. Ban Kiểm soát.....	28
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát.....	31
<b>VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH</b> .....	<b>33</b>
1. Ý kiến kiểm toán.....	33
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.....	36

## **DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT**

- Công ty : Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco
- SAFOCO : Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- TGD : Tổng Giám đốc
- NLĐ : Người lao động
- SXKD : Sản xuất kinh doanh
- VSATTP : Vệ sinh an toàn thực phẩm
- ATVSLĐ : An toàn vệ sinh lao động
- BHLĐ : Bảo hộ lao động
- CB.CNV : Cán bộ công nhân viên



## I. THÔNG TIN CHUNG

### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM SAFOCO**  
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0303752249 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp lần đầu ngày 14/4/2005, thay đổi lần thứ 13 ngày 22 tháng 06 năm 2020.

- Vốn điều lệ : 100.557.890.000 đồng;
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu 31/12/2020: 152.912.400.329 đồng
- Địa chỉ : 1079 Phạm Văn Đồng, Khu phố 1, P. Linh Tây, Tp.Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại : 84 - 28 - 37245264
- Số fax : 84 - 28 - 37245263
- Website : [www.safocofood.com](http://www.safocofood.com)
- Email : [safoco@hcm.vnn.vn](mailto:safoco@hcm.vnn.vn)
- Mã cổ phiếu : **SAF**

### 2. Quá trình hình thành và phát triển

#### a) Quá trình thành lập

- Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco tiền thân là Cửa hàng Lương thực Thực phẩm Số 4 được thành lập năm 1995 theo Quyết định số 224/STM-QĐ ngày 29/4/1995 của Sở Thương mại Tp.HCM, là đơn vị kinh tế hạch toán phụ thuộc và chịu sự quản lý trực tiếp của Công ty Lương thực Tp.Hồ Chí Minh;

- Năm 1999, Cửa hàng được đổi tên thành Xí nghiệp Lương thực Thực phẩm Safoco theo Quyết định số 033/QĐ-HĐQT ngày 10/5/1999 của Tổng Công ty Lương thực Miền Nam;

- Năm 2004, Xí nghiệp đã tiến hành cổ phần hóa và chuyển hình thức doanh nghiệp Nhà nước thành công ty cổ phần theo Quyết định số 4451/QĐ/BNN-TCCB ngày 09/12/2004 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn;

- Năm 2005, Xí nghiệp chính thức chuyển sang hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần kể từ ngày 01/5/2005 theo Giấy phép kinh doanh số 4103003305 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp Hồ Chí Minh cấp ngày 14/4/2005 với vốn điều lệ là 22.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi hai tỷ đồng*), trong đó Nhà nước nắm giữ 51,29%.

#### b) Thời điểm niêm yết

- Ngày 28/12/2006, chính thức giao dịch 2.706.000 cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là SAF, theo Giấy phép niêm yết số 95/UBCK-GPNY do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 05/12/2006;



- Ngày 08/6/2009, chính thức giao dịch 2.706.000 cổ phiếu tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, theo Quyết định số 215/QĐ-TTGDHN ngày 26/5/2009 của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

### c) Quá trình tăng vốn điều lệ

Năm tăng	Hình thức tăng vốn	Số vốn tăng thêm	Vốn điều lệ sau khi tăng
2005			22.000.000.000
2006	Phát hành thêm cổ phiếu	5.060.000.000	27.060.000.000
2010	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	3.246.720.000	30.306.720.000
2011	Trả cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	15.151.050.000	45.457.770.000
2014	Trả cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	13.634.850.000	59.092.620.000
2016	Trả cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	20.088.920.000	79.181.540.000
2020	Trả cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	79.181.540.000	100.557.890.000

### d) Các thành tích đạt được:

Trong thời gian qua, Công ty vinh dự được Nhà nước tặng thưởng:

- Huân chương lao động hạng I (năm 2005);
- Huân chương lao động hạng II (năm 1998);
- Huân chương lao động hạng III (năm 1991);
- Huân chương Độc lập: hạng III (năm 2009).
- 12 Cờ thi đua xuất sắc của Chính phủ.
- 07 Cờ thi đua của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Và nhiều giải thưởng cao quý khác của các cơ quan, ban ngành khen tặng như:

- + Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn trao 02 giải thưởng “Bông lúa vàng”.
- + Tổng liên đoàn lao động Việt Nam công nhận là “Doanh nghiệp tiêu biểu vì Người lao động” năm 2018.

+ Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội công nhận: là 01 trong 30 doanh nghiệp minh bạch nhất HNX (2016-2017); Top 30 doanh nghiệp công bố thông tin minh bạch nhất sàn chứng khoán; Doanh nghiệp có năng lực quản trị tài chính tốt nhất sàn chứng khoán Việt Nam năm 2018; Top 15 Công ty niêm yết thực hiện tốt công bố thông tin minh bạch và quản trị công ty năm 2019 – 2020;

+ Chủ tịch UBND phường Linh Tây tặng Giấy khen vì đã có thành tích trong thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2018;

+ Chủ tịch UBND Quận Thủ Đức tặng Giấy khen vì đã có nhiều đóng góp tích cực trong phong trào "Đền ơn đáp nghĩa" năm 2019;

+ Chủ tịch UBND Tp Hồ Chí Minh tặng Bằng Khen vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác tổ chức, chăm lo Tết Nguyên đán năm 2020.

Và một số giải thưởng khác như:

- + 17 năm liên tục được bình chọn là Hàng VN chất lượng cao.
- + 02 năm liên tục được bình chọn là Hàng VN chất lượng cao – Chuẩn hội nhập.
- + Doanh nghiệp phát triển bền vững năm 2019; 2020;
- + Nhãn hiệu nổi tiếng – Nhãn hiệu cạnh tranh;
- + Nhãn hiệu hàng đầu Việt Nam – Sản phẩm vàng, dịch vụ vàng Việt Nam;
- + Thương hiệu, nhãn hiệu danh tiếng Việt Nam;
- + Top 10 nhãn hiệu hàng đầu Việt Nam; Sản phẩm vàng - Dịch vụ vàng Việt Nam;
- + Top 10 doanh nghiệp tín nhiệm nhất cùng hệ thống ngành kinh tế Việt Nam;
- + Top 20 Nhãn hiệu nổi tiếng – Nhãn hiệu cạnh tranh Việt Nam;
- + Top 100 thương hiệu uy tín tin dùng ASEAN;
- + Top 100 Thương hiệu tin dùng Asia.



## HÌNH ẢNH MỘT SỐ SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY



**NUI**



**NUI GẠO**



**NUI CAO CẤP**



**NUI NẤU ĂN LIỀN**



**MÌ TRỨNG CAO CẤP**



**MÌ TRỨNG THƯỢNG HẠNG**



**MÌ XÀO CAO CẤP**



**MÌ RAU CỦ**



**MÌ CHAY**



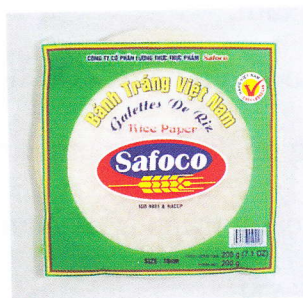
**BÚN GẠO**



**BÚN KHÔ**



**BÚN TƯƠI**



**BÁNH TRÁNG 16cm**



**BÁNH TRÁNG 22cm**



### **3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

#### **a) Ngành nghề kinh doanh**

- Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm: mì sợi, bún, nui, bánh tráng và các sản phẩm tương tự;
- Mua bán các mặt hàng lương thực thực phẩm, công nghệ phẩm, vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Kinh doanh nhà hàng, dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

#### **b) Địa bàn kinh doanh**

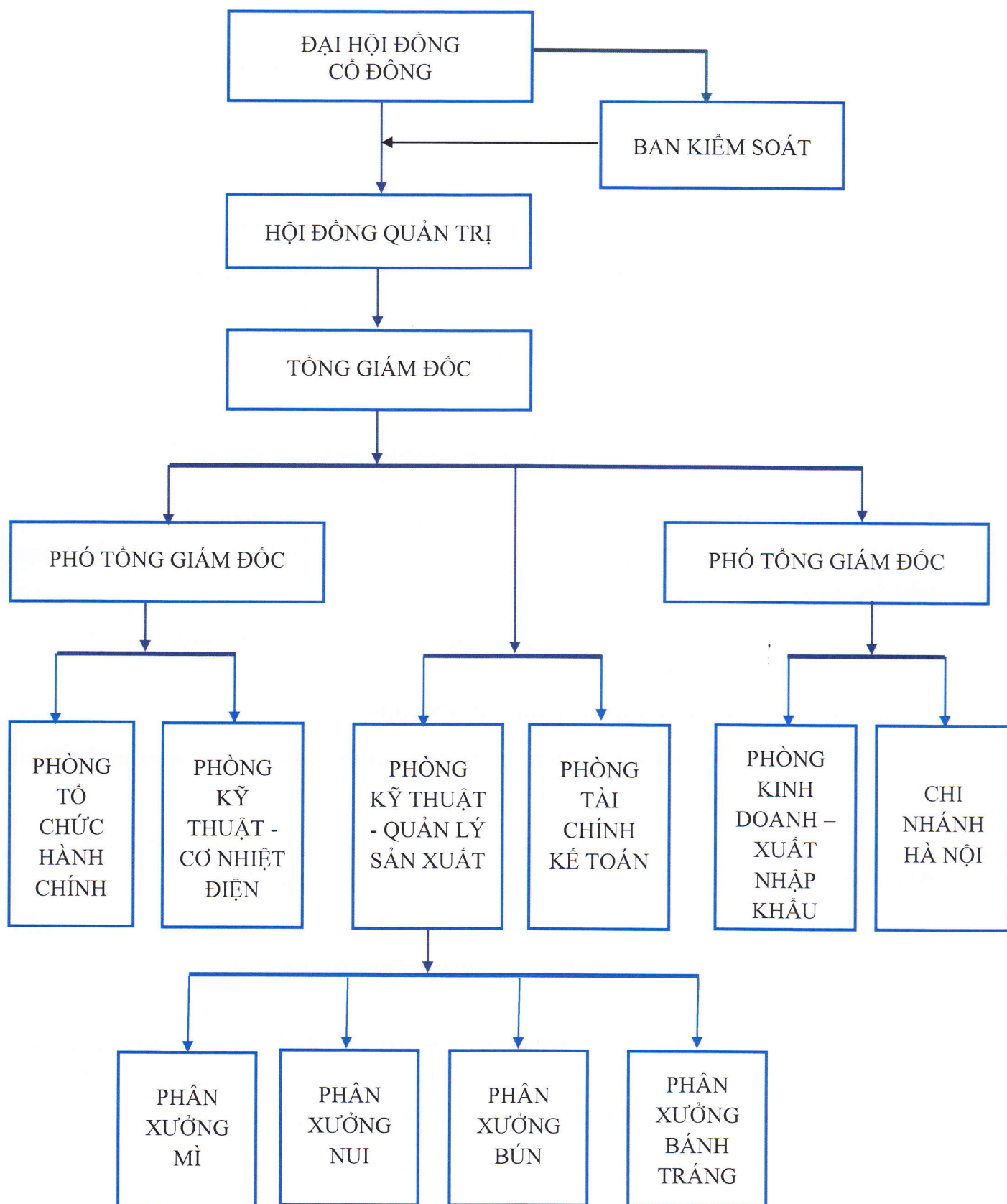
- Thị trường trong nước: Công ty có hệ thống phân phối với hơn 6.000 điểm bán hàng thông qua các đại lý, hệ thống siêu thị (Co.op Mart, Mega Market, Lotte Mart, VinMart, Aeon, Big C...), các Co.op Food, Bách hóa xanh, cửa hàng tiện ích, cửa hàng tạp hóa, tiểu thương tại các chợ trên khắp cả nước, phân phối sản phẩm Safoco trực tiếp đến người tiêu dùng.
- Thị trường xuất khẩu: sản phẩm Safoco cũng đã thâm nhập được vào những thị trường khó tính, đòi hỏi chất lượng cao như: Mỹ, Anh, Úc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Nga, Cộng hòa Séc, Israel, Thái Lan, Singapore, Philippines...

### **4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

#### **a) Mô hình quản trị**

- Đại hội đồng cổ đông có thẩm quyền cao nhất công ty, quyết định những vấn đề thuộc quyền và nhiệm vụ do luật pháp, Điều lệ công ty quy định;
- Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định những vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ;
- Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt ĐHĐCĐ giám sát, đánh giá công tác quản lý điều hành của HĐQT, Ban Tổng giám đốc theo quy định trong Điều lệ công ty, các Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ và các văn bản pháp luật;
- Ban Tổng giám đốc điều hành hoạt động của Công ty trong đó đứng đầu là Tổng giám đốc.

**b) Cơ cấu bộ máy quản lý**





- Các công ty con, công ty liên kết: Không có

## **5. Định hướng phát triển**

### **a) Các mục tiêu chủ yếu của Công ty**

- Trở thành một doanh nghiệp hàng đầu của Việt Nam trong sản xuất chế biến thực phẩm khô, cung cấp sản phẩm có chất lượng và giá trị cao, đảm bảo an toàn thực phẩm, đây là mục tiêu được ưu tiên đặc biệt của Safoco vì đó không chỉ là trách nhiệm của nhà sản xuất mà còn yếu tố quyết định sự sống còn của doanh nghiệp.

- Tiếp tục duy trì và xây dựng hệ thống phân phối vững mạnh ở thị trường trong và ngoài nước, tăng cường mở rộng mạng lưới tiêu thụ, gia tăng thị phần và giữ vững vị thế thương hiệu Safoco trên thị trường.

- Tạo môi trường làm việc tốt, an toàn, xây dựng nguồn nhân lực chuyên nghiệp và vận dụng chính sách lương thưởng cùng các chế độ đãi ngộ khác, nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

- Liên tục cải tiến và thực thi tốt các mục tiêu về xã hội và môi trường.

### **b) Chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty**

- Tiếp tục duy trì chiến lược phát triển thị trường bền vững, đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng, tối đa hóa lợi nhuận, hài hòa cả 03 lợi ích Nhà nước – Cổ đông – Người lao động.

- Không ngừng đầu tư đẩy mạnh hoạt động sản xuất, nâng cao trình độ kỹ thuật, công nghệ nhằm tạo ra những sản phẩm có chất lượng cao, uy tín trên thị trường.

- Mở rộng mạng lưới phân phối, tăng tính đa dạng của sản phẩm, nghiên cứu phát triển sản phẩm phù hợp với từng đối tượng khách hàng.

- Tăng cường chương trình xúc tiến thương mại với các đối tác nước ngoài, đẩy mạnh xuất khẩu gia tăng nguồn thu ngoại tệ.

- Nâng cao trình độ quản trị doanh nghiệp, đào tạo đội ngũ kế thừa, phát huy năng lực lao động có kỹ thuật tay nghề giỏi.

### **c) Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty**

- Luôn tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan đến việc bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất của Công ty, tuần hoàn, tái sử dụng nguồn tài nguyên, áp dụng công nghệ sản xuất tiên tiến, sử dụng năng lượng có hiệu quả, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, khai thác tài nguyên thiên nhiên nhằm đảm bảo sức khỏe cho NLD và cộng đồng dân cư địa phương.



- Đảm bảo quy trình sản xuất luôn đạt vệ sinh an toàn thực phẩm. Đối với sản phẩm xuất khẩu, luôn tuân thủ tiêu chuẩn của từng nước sở tại (như: Tiêu chuẩn của khối EU, tiêu chuẩn FDA của nước Mỹ, tiêu chuẩn của Hàn quốc,...).

- Đảm bảo trách nhiệm chia sẻ khó khăn với cộng đồng xã hội luôn hài hòa với sự phát triển của Công ty bằng các hoạt động như: xây dựng nhà tình nghĩa, nhà tình thương cho các gia đình chính sách, gia đình nghèo có hoàn cảnh khó khăn.

## 6. Các rủi ro

- **Rủi ro tỷ giá:** Hiện nay, sản phẩm Safoco đã xuất khẩu sang các thị trường lớn: Châu Âu, Châu Á, Châu Mỹ, khối EU,...do đó biến động mạnh về tỷ giá sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu của Công ty.

- **Rủi ro cạnh tranh:** Việt Nam đang trong giai đoạn hội nhập nền kinh tế thế giới, điều này dẫn đến sự cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp trong nước với các doanh nghiệp nước ngoài cả về giá thành lẫn chất lượng sản phẩm. Ngoài ra, Công ty còn phải cạnh tranh với các sản phẩm nhập ngoại, sản phẩm do các doanh nghiệp FDI sản xuất, sản phẩm nhãn hàng riêng của các siêu thị, hàng bán xá (không có bao bì), hàng kém chất lượng giá rẻ bày bán tràn lan tại các chợ... đây là những rủi ro thường xuyên mà Công ty phải đối mặt. Chính vì vậy, Công ty phải chú trọng nâng cao năng lực sản xuất, tạo sản phẩm có chất lượng cao, đảm bảo an toàn thực phẩm nhưng giá thành phù hợp mới đủ sức cạnh tranh trên thị trường.

- **Rủi ro về nguyên liệu đầu vào:** Chi phí nguyên liệu đầu vào chiếm tỷ trọng tương đối trong giá thành sản xuất của Công ty. Do đó, sự biến động tăng của giá nguyên vật liệu chắc chắn sẽ ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ngoài ra, chất lượng một số nguyên liệu đầu vào của một số nhà cung cấp chưa đạt tiêu chuẩn chất lượng theo yêu cầu của Công ty.

- **Rủi ro về pháp lý:** Hiện nay, Việt Nam đang hội nhập với nền kinh tế toàn cầu, do đó hệ thống pháp luật của Việt Nam không ngừng được xây dựng, sửa đổi và hoàn thiện cho phù hợp với các cam kết của Việt Nam tại các điều ước quốc tế hướng tới mục tiêu hoàn thiện một khung pháp lý mới chặt chẽ hơn cho các doanh nghiệp tại Việt Nam. Vì vậy, Công ty phải cập nhật kịp thời những thay đổi của Luật, Nghị định, Thông tư để thực hiện đúng quy định.

- **Rủi ro khác:** tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến rất khó lường, đang là một trong những rủi ro rất lớn tác động không nhỏ đến hoạt động sản xuất, kinh doanh. Bên cạnh đó, các rủi ro khác như biến đổi khí hậu (thiên tai, mưa, bão, lũ quét...), hỏa hoạn là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho con người và tài sản của Công ty.



## **7. Những lợi thế cạnh tranh nổi bật của SAFOCO so với các doanh nghiệp khác trong ngành**

- Công ty đã duy trì nhiều năm xây dựng thương hiệu Safoco phát triển bền vững, là thương hiệu nổi tiếng với những ưu điểm: sản phẩm chất lượng cao, đa dạng, mẫu mã bao bì đẹp, bắt mắt, mùi vị đặc trưng, đảm bảo an toàn thực phẩm, giá trị dinh dưỡng cao, giá bán hợp lý.

- Thường xuyên cập nhật kịp thời thông tin về các quy định sử dụng chất phụ gia thực phẩm của từng nước nhập khẩu. Chính vì vậy, sản phẩm xuất khẩu của Safoco luôn phù hợp với tiêu chuẩn cao của các nước như: Mỹ, Úc, Pháp, Đức, Canada....

- Công ty đã đăng ký bảo hộ nhãn hiệu độc quyền tại Việt Nam và các nước thuộc Châu Âu, Châu Á, Châu Mỹ, khối EU.

- Công ty duy trì hệ thống phân phối sẵn có rộng khắp cả nước với gần 6.000 điểm bán hàng thông qua các đại lý, hệ thống siêu thị, Coop Food, Bách Hóa Xanh, Vinafood Mart, các cửa hàng tiện ích...đồng thời không ngừng khai thác thêm các cửa hàng tạp hóa, điểm bán nhỏ lẻ ở vùng sâu để tăng độ phủ, nhằm quảng bá, lan tỏa thương hiệu và gia tăng sản lượng.

- Nhà xưởng được nâng cấp, máy móc thiết bị được đầu tư mới, tăng năng lực sản xuất đáp ứng đủ nhu cầu tiêu thụ của thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Nguồn nhân lực có kinh nghiệm, nhân viên lành nghề, thạo việc, trung thành, thường xuyên được đào tạo nâng cao trình độ và tay nghề.

- Quản trị tốt, bảo toàn nguồn vốn, hạn chế vay vốn ngân hàng, không có công nợ khó đòi, đảm bảo tốt nguồn vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh..

## **II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2020**

### **1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

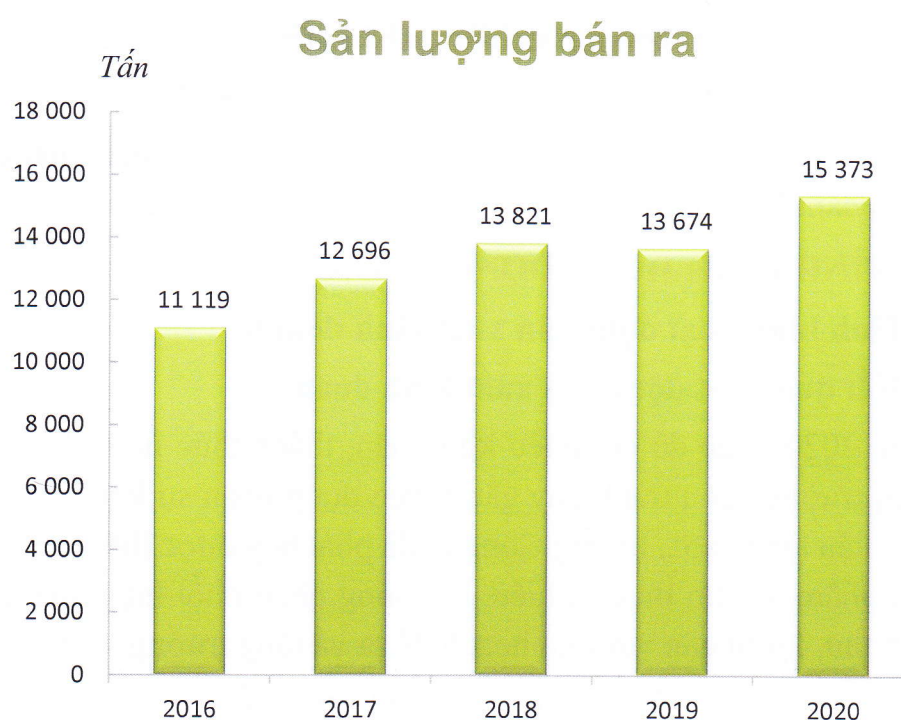
#### **a) Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

Năm 2020, mặc dù có nhiều khó khăn, thách thức như: thời tiết diễn biến bất thường, thị trường cạnh tranh gay gắt, tuyển dụng nhân sự khó khăn, chi phí nguyên, nhiên, phụ liệu tăng cao... nhưng Công ty đã phát huy được thế mạnh của mình về chất lượng sản phẩm, uy tín thương hiệu, hệ thống phân phối hiệu quả, thực hiện các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận vượt kế hoạch đề ra và tăng trưởng so cùng kỳ. Có được kết quả đáng khích lệ trên là nhờ sự chỉ đạo, giám sát chặt chẽ của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Đồng thời, với sự quyết tâm cao của toàn thể người lao động trong Công ty, Ban điều hành đã đưa ra những quyết sách đúng đắn, kịp thời, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, tùy cơ ứng biến để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ các mục tiêu mà Đại hội Đồng cổ đông đã đề ra, cụ thể:

Số tt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2019	Năm 2020		Tỷ lệ (%) thực hiện 2020 so	
				Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Cùng kỳ
1	Sản lượng sản xuất	Tấn	13.850	14.500	15.094	104,10	108,98
2	Sản lượng bán ra	Tấn	13.674	13.900	15.373	110,60	112,43
3	Tổng Doanh thu	Triệu đồng	1.066.643	1.070.000	1.081.936	101,12	101,43
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	52.768	55.000	58.876	107,05	111,58
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	41.989		46.759		111,36
6	Lãi cơ bản/cổ phiếu	Đồng	3.549		3.952		111,36

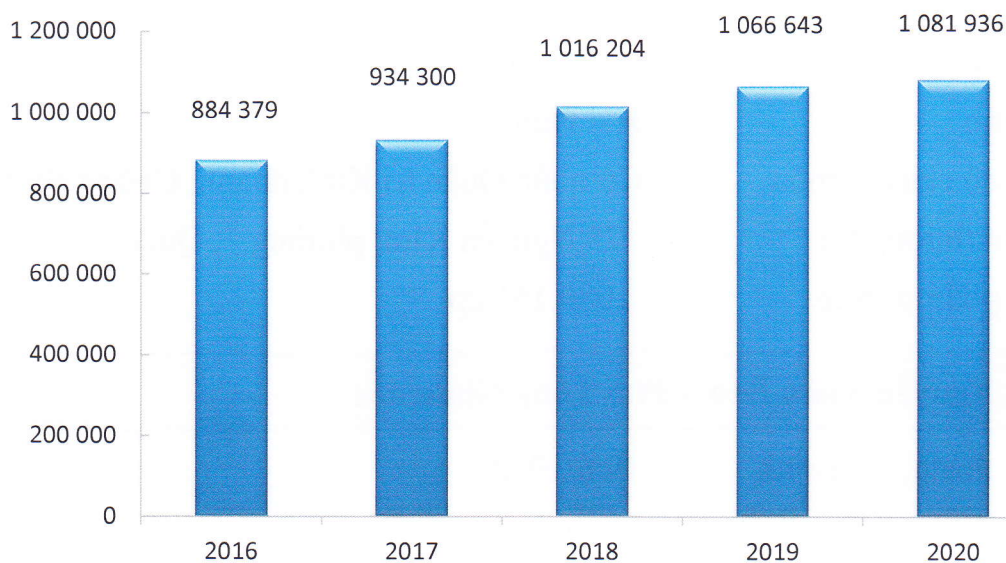
**b) Tình hình thực hiện so với cùng kỳ**

Biểu đồ về sản lượng bán ra, tổng doanh thu, lợi nhuận trước thuế và trong 5 năm gần đây, thể hiện các chỉ tiêu SXKD đều tăng trưởng - năm sau cao hơn năm trước.

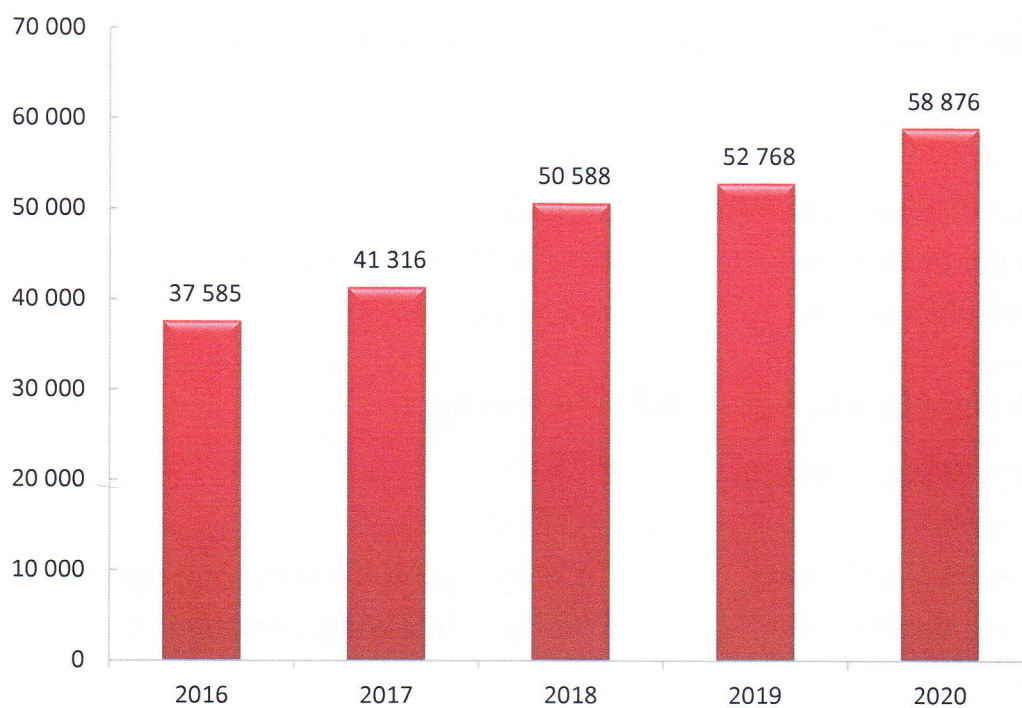




Triệu đồng **Tổng Doanh thu**



Triệu đồng **Lợi nhuận trước thuế**



## 2. Tổ chức và nhân sự

### a) Danh sách Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng

<b>1- Bà Phạm Thị Thu Hồng - Tổng Giám đốc</b>	
- Ngày, tháng, năm sinh	: 04/7/1957
- Nơi sinh	: Hải Hưng
- Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Quản trị Kinh doanh, Chứng chỉ CFO
- Địa chỉ thường trú	: 173 Nguyễn Kim, phường 7, Quận 10, Tp.HCM
- Số cổ phần sở hữu	: 1.080.151 cp
<b>2- Ông Nguyễn Tuấn Bao - Phó Tổng Giám đốc</b>	
- Ngày, tháng, năm sinh	: 19/6/1952
- Nơi sinh	: Long An
- Trình độ chuyên môn	: Chứng chỉ CEO
- Địa chỉ thường trú	: 172 Bà Hạt, phường 9, Quận 10, Tp.HCM
- Số cổ phần sở hữu	: 0 cp
<b>3- Ông Nguyễn Công Minh Khoa - Phó Tổng Giám đốc</b>	
- Ngày, tháng, năm sinh	: 02/10/1978
- Nơi sinh	: Đồng Tháp
- Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Quản trị Kinh doanh
- Địa chỉ thường trú	: 48/17A Hồ Biểu Chánh, P.11, Q.Phú Nhuận, Tp.HCM
- Số cổ phần sở hữu	: 35.718 cp
<b>4- Bà Nguyễn Thị Nga - Kế toán trưởng</b>	
- Ngày, tháng, năm sinh	: 21/4/1959
- Nơi sinh	: Tp.HCM
- Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Ngành Kế toán công nghiệp
- Địa chỉ thường trú	: 57/2 Nguyễn Thông, phường 9, Quận 3, Tp.HCM
- Số cổ phần sở hữu	: 6.847 cp

**b) Những thay đổi trong Ban điều hành năm 2020: không**

**c) Số lượng cán bộ, nhân viên, chính sách đối với người lao động**

- **Số lượng CB.CNV:** Tổng số CB.CNV tại thời điểm 31/12/2020 là 682 lao động, trong đó:



Phân loại theo trình độ	Số người	Tỷ lệ (%)
- Trên Đại học	01	0,1
- Đại học	37	5,4
- Cao Đẳng	32	4,7
- Trung cấp	24	3,5
- Cấp 1,2,3	588	86,3
Phân loại theo Hợp đồng lao động	Số người	Tỷ lệ (%)
- Không xác định thời hạn	412	60,4
- Thời hạn từ 12 tháng đến 36 tháng	270	39,6

### *- Chính sách đối với người lao động*

Công ty luôn tuân thủ đúng quy định của Bộ luật lao động về thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động, đóng bảo hiểm bắt buộc đầy đủ, giải quyết chế độ ốm đau, thai sản kịp thời.

Thanh toán tiền lương tháng, tiền lương bổ sung đầy đủ, chính xác, phù hợp với ngày công và vị trí công việc đảm nhận. Bên cạnh đó, Công ty đã thực hiện nhiều chính sách phúc lợi đối với người lao động như: hỗ trợ tiền đi nghỉ mát, chi tiền ngày Tết dương lịch, Giỗ tổ Hùng Vương, ngày lễ 30/4 và 1/5, Ngày Quốc khánh 2/9; tặng quà Tết trung thu; tặng quà cho chị em phụ nữ nhân ngày lễ 8/3, 20/10...

Tổ chức bếp ăn tập thể luôn bảo đảm an toàn thực phẩm, sử dụng nguyên liệu rõ nguồn gốc xuất xứ, nhân viên cấp dưỡng được đào tạo an toàn vệ sinh thực phẩm, tuân thủ đúng quy trình chế biến. Đề chủ động phòng chống dịch Covid-19, Công ty đã bố trí các ca ăn hợp lý, hạn chế tối thiểu số người trong bữa ăn cùng một thời điểm, hạn chế giao tiếp trong khi ăn, mỗi cá nhân được sử dụng dụng cụ riêng...

Tiền lương bình quân của người lao động năm 2020 là 14,144 triệu đồng/người/tháng, tăng 2,25% so với cùng kỳ năm 2019 (13,829 triệu đồng/người/tháng).

### **3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án**

Trong năm 2020, Công ty đã thực hiện công tác đầu tư mua sắm với tổng giá trị 6.118 triệu đồng, trong đó:

- Hoàn thành 07 hạng mục mua sắm : 5.691 triệu đồng.



- Hoàn thành 01 hạng mục đại tu : 427 triệu đồng

Công tác đầu tư đều hoàn thành đúng tiến độ, có hiệu quả và tiết kiệm chi phí, tài sản sau khi đầu tư kịp thời đưa vào sản xuất đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty. Việc đầu tư, mua sắm máy móc thiết bị được thiết kế hợp lý, thi công đạt tiêu chuẩn, góp phần tiết kiệm, tránh hao phí, tổn thất trong quá trình vận hành, tỷ suất chi phí so với doanh thu mà công ty thực hiện ngày càng giảm.

Ngoài ra công tác sửa chữa bảo dưỡng, duy tu thường xuyên là một trong những thế mạnh, góp phần mang lại cho công ty những thành công, ổn định sản xuất và hiệu quả trong thời gian qua.

#### 4. Tình hình tài chính

##### a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Tăng (+) /Giảm (-)
1	Tổng giá trị tài sản	211.771	223.823	12.052
2	Doanh thu thuần	1.063.487	1.076.968	13.481
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	51.931	57.782	5.851
4	Lợi nhuận khác	837	1.094	257
5	Lợi nhuận trước thuế	52.768	58.876	6.108
6	Lợi nhuận sau thuế	41.989	46.759	4.770
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	38%	30% (*)	(8)%
	Trong đó:			
-	Tiền mặt	30%	30%	-
-	Cổ phiếu	8%	-	(8)%

Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2019 và năm 2020 đã kiểm toán; (\*): cổ tức dự kiến

##### b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Số tt	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020
<b>1</b>	<b>Khả năng thanh toán</b>			
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn (TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	2,28	2,63
	- Hệ số thanh toán nhanh (TS ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,07	1,42
<b>2</b>	<b>Cơ cấu vốn</b>			
	- Nợ phải trả/Tổng tài sản	%	34,92	31,68
	- Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	53,66	46,37
<b>3</b>	<b>Năng lực hoạt động</b>			
	- Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho BQ)	Vòng	11	11
	- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	5,03	4,81
<b>4</b>	<b>Khả năng sinh lời</b>			
	- Hệ số Lợi nhuận sau thuế /Doanh số thuần	%	3,95	4,34
	- Hệ số Lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu	%	30,52	30,58
	- Hệ số Lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản	%	19,86	20,89
	- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	4,88	5,37

## 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

### a) Cổ phần

- Tổng số cổ phần đang lưu hành : 10.055.789 cổ phần;
- Loại cổ phần đang lưu hành : 10.055.789 cổ phần phổ thông;
- Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng : 10.055.789 cổ phần;
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng : 0 cổ phần.

### b) Cơ cấu cổ đông



Chỉ tiêu	Số lượng cổ đông	Tổng cộng	
		Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
<b>Tổng Vốn điều lệ</b>	<b>341</b>	<b>100.557.890.000</b>	<b>100</b>
<b>1. Theo tỷ lệ sở hữu</b>			
- Cổ đông lớn (sở hữu trên 5%)	3	79.138.020.000	78,70
- Cổ đông nhỏ (sở hữu dưới 5%)	338	21.419.870.000	21,30
<b>2. Theo loại hình sở hữu</b>			
- Cổ đông tổ chức	21	68.336.510.000	69,96
- Cổ đông cá nhân	320	32.221.380.000	32,04
<b>3. Theo trong và ngoài nước</b>			
- Cổ đông trong nước	295	96.954.230.000	96,42
- Cổ đông nước ngoài	46	36.036.600.000	3,58
<b>4. Theo nhà nước và tư nhân</b>			
- Cổ đông nhà nước	01	51.585.510.000	51,30
- Cổ đông khác	340	48.972.380.000	48,70

Nguồn: Theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán số 695 - SAF/VSD - ĐK và 696 -SAF/VSD-ĐK ngày 20/5/2020 do VSD cung cấp; Báo cáo về ngày không còn là cổ đông lớn của Công ty CP Đầu tư Thương mại Hoa Sen Việt Nam ngày 11/8/2020; Báo cáo về ngày trở thành cổ đông lớn của Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Hàng Không ngày 01/10/2020.

**c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Không có

**d) Giao dịch cổ phiếu quỹ**

- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu;
- Các giao dịch cổ phiếu quỹ thực hiện trong năm: không có.

**đ) Các chứng khoán khác**

Năm 2020 Công ty không có phát hành các loại chứng khoán khác.

## **6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty**

### **a) Quản lý nguồn nguyên vật liệu**

Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm trong năm 2020:

- Tổng lượng nguyên vật liệu sử dụng : 26.404 tấn
- Sản phẩm đóng gói : 15.094 tấn

Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế đưa vào sử dụng để sản xuất sản phẩm là 0%.

Công ty thực hiện việc sử dụng tiết kiệm nguồn nguyên nhiên liệu thông qua các hoạt động như: kiểm soát chặt chẽ chất lượng nguồn nguyên liệu đầu vào, sử dụng nguyên liệu một cách hợp lý trong quá trình sản xuất và có các giải pháp tái sử dụng nguyên liệu dư thừa, không sử dụng.

### **b) Tiêu thụ năng lượng**

- Điện : 4.232.911 kwh.
- Than : 10.647 tấn.

### **c) Tiêu thụ nước**

Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Nguồn cung cấp nước:

+ Nguồn nước thủy cục: lượng nước sử dụng là 17.865 m<sup>3</sup> được dùng cho các mục đích: trực tiếp đưa vào sản xuất sản phẩm và nấu ăn.

+ Nguồn nước ngầm khai thác từ tầng sâu (đã qua xử lý, đảm bảo các chỉ tiêu phù hợp với yêu cầu chất lượng theo tiêu chuẩn nước cấp cho sản xuất và sinh hoạt của Bộ Y tế): lượng nước sử dụng là 67.627,5 m<sup>3</sup>, được dùng để: vận hành của lò hơi, vệ sinh thiết bị, máy móc, vệ sinh nhà xưởng, tưới cây...

+ Lượng nước sử dụng trung bình là 6,5 m<sup>3</sup>/tấn sản phẩm

- Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái sử dụng: Để thực hiện chính sách tiết kiệm nước, công ty tiếp tục áp dụng các biện pháp đã mang lại hiệu quả về làm giảm mức tiêu thụ nước như tăng lượng tuần hoàn, tái sử dụng, cải tạo quy trình công nghệ để giảm tiêu thụ nước, đồng thời nâng cao ý thức sử dụng nước tiết kiệm trong toàn Công ty.

Do đó trong năm qua tỉ lệ lượng nước tái sử dụng tại công ty đạt 18,02% tổng lượng nước sử dụng.

### **d) Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường**



Là doanh nghiệp sản xuất, Công ty luôn nhận thức rằng hoạt động sản xuất chế biến của Công ty sẽ có những tác động đến môi trường xung quanh. Do vậy, Công ty đã:

- Tuân thủ tốt các quy định về bảo vệ môi trường của nhà nước;
- Thực hiện nhiều giải pháp để giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường: áp dụng công nghệ mới, đầu tư thiết bị và cơ sở hạ tầng, tối ưu hóa quy trình sản xuất, lựa chọn nguyên liệu thân thiện môi trường, xây dựng hệ thống xử lý nước thải, thu gom các chất độc hại trước khi thải ra môi trường...
- Sử dụng tiết kiệm điện, nước, giảm lượng năng lượng hao phí trong quá trình sử dụng.
- Nâng cao nhận thức NLD về ý thức bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng, nước hợp lý, tiết kiệm, phân loại rác thải trước khi thải ra môi trường.

#### **đ) Chính sách liên quan đến người lao động**

##### **- Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:**

- + Số lượng CB.CNV tại thời điểm 31/12/2020 là 682 người.
- + Tiền lương bình quân 14.144.000 đồng/người/tháng. Việc trả lương gắn liền với từng vị trí chức danh, hiệu quả công việc và kết quả sản xuất kinh doanh của công ty.

##### **- Chính sách liên quan đến người lao động:**

- + Công ty thực hiện tốt công tác bảo hộ lao động như: khám sức khỏe định kỳ, khám chuyên sâu phân loại bệnh nghề nghiệp cho Người lao động; các chức danh nghề thuộc nhóm nặng nhọc độc hại đều được phụ cấp theo quy định; trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân theo tính chất công việc...
- + Tuân thủ, thực hiện đầy đủ các quy định, nội quy, quy trình thực hiện công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy.
- + Trang bị bảo hộ lao động, thực hiện đo kiểm môi trường lao động. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, tự kiểm tra, đôn đốc thực hiện các biện pháp an toàn lao động tại đơn vị.

Trong năm 2020, Công ty không xảy ra trường hợp nào là tai nạn lao động.

##### **- Hoạt động đào tạo Người lao động:**

Công tác đào tạo huấn luyện luôn là mục tiêu quan trọng của công ty. Năm 2020, Công ty đã tổ chức cho Người lao động tập huấn nâng cao kiến thức nghiệp vụ, kỹ năng, tay nghề như:

- Huấn luyện sơ cấp cứu; An toàn, Vệ sinh lao động;
- Bồi dưỡng kiến thức xuất nhập khẩu về Hiệp định Thương mại EVFTA và cơ chế nhà xuất khẩu tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa “REX” của Liên Minh Châu Âu, Nauy, Thụy Sĩ và Thổ Nhĩ Kỳ;
- Đào tạo nghiệp vụ về Thuế thu nhập cá nhân;
- Đào tạo “Xây dựng hệ thống marketing thông minh”.

### **e) Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương**

Công ty đã xác định sự phát triển kinh doanh phải luôn gắn kết trách nhiệm đối với cộng đồng xã hội và trách nhiệm này chính là văn hóa của Công ty. Do đó, phong trào đền ơn đáp nghĩa, hoạt động xã hội từ thiện được Công ty duy trì phát động hàng năm và được Cổ đông, toàn thể CB.CNV hưởng ứng tham gia bằng những việc làm cụ thể như:

- Xây dựng 01 nhà tình nghĩa, 04 nhà tình thương cho các gia đình chính sách, hộ nghèo có hoàn cảnh khó khăn ở các xã thuộc tỉnh Long An, Bến Tre.

- Trao tặng 750 phần quà cho các gia đình chính sách gặp khó khăn, hộ nghèo thuộc các phường Linh Tây, Quận Thủ Đức; Phường 7, Quận 6 nhân ngày Thương binh liệt sỹ.

- Tặng 630 kg sản phẩm cho Ban liên lạc cựu tù chính trị và tù binh Tp.HCM.

- Vận động tất cả CB.CNV trong Công ty đóng góp 0,5 ngày lương ủng hộ Quỹ phòng chống dịch Covid-19, người dân bị hạn mặn và 01 ngày lương hỗ trợ đồng bào miền Trung bị bão lũ, với tổng số tiền 224 triệu đồng.

Tổng số tiền thực hiện công tác từ thiện xã hội từ nguồn quỹ Cổ đông đóng góp trong năm 2020 là 500 triệu đồng.

## **III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

#### **a) Đánh giá chung**

Năm 2020, mặc dù có những thuận lợi, khó khăn nhất định nhưng Ban điều hành đã có những quyết sách đúng đắn trong chỉ đạo, đưa ra các giải pháp, quyết sách kịp thời để vừa phòng, chống dịch bệnh Covid-19 vừa duy trì sản xuất, cùng với sự nỗ lực, đoàn kết, quyết tâm của toàn thể người lao động giúp Công ty vượt qua mọi khó khăn thực hiện hoàn thành và vượt các chỉ tiêu kế hoạch mà Hội đồng quản trị đã giao, ổn định việc làm, đảm bảo thu nhập cho người lao động ổn định và tăng trưởng, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước, quyền lợi cổ đông được đảm bảo.



Với hiệu quả kinh doanh đạt được năm 2020, Công ty đã đóng góp vào ngân sách Nhà nước hơn 28,849 tỷ đồng.

## **b) Kết quả đã đạt được trong năm 2020**

### **- Công tác sản xuất**

Công ty đã và đang vận hành có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 và HACCP, cải tiến quy trình, tăng hiệu quả sản xuất, tuân thủ chặt chẽ tiêu chuẩn chất lượng của Bộ Y tế, quy chuẩn của các nước nhập khẩu, đa dạng hóa sản phẩm, đảm bảo sản phẩm đạt chất lượng tốt nhất, đáp ứng đầy đủ, kịp thời nhu cầu của người tiêu dùng.

Kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ từ nguyên phụ liệu đầu vào đến thành phẩm cuối cùng. Máy móc, thiết bị được đầu tư, bảo trì, bảo dưỡng kịp thời. Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, đảm bảo an toàn trong sản xuất.

Tổ chức huấn luyện an toàn vệ sinh lao động cho công nhân trực tiếp sản xuất. Thường xuyên kiểm tra, nhắc người lao động thực hiện đúng quy trình sản xuất, vận hành thiết bị, nâng cao ý thức tiết kiệm trong sử dụng nguyên, nhiên, vật liệu.

Hoàn thành đánh giá SMETA 4 Pillars tại Phân xưởng sản xuất Bánh tráng vào ngày 24/11/2020. Kết quả đánh giá, Công ty đã thực hiện tốt các quy định của SMETA về tiêu chuẩn lao động, sức khỏe - an toàn, môi trường và đạo đức kinh doanh.

Hoàn thành đánh giá định kỳ hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 & HACCP vào ngày 21/12/2020.

Nhiều năm liền, Công ty không tiếp nhận khiếu nại nào của khách hàng về chất lượng sản phẩm.

### **- Công tác kinh doanh**

Năm 2020, tổng sản lượng tiêu thụ đạt 15.373 tấn, tăng 12,4% so với cùng kỳ 2019 (13.674 tấn). Trong đó:

**- Thị trường nội địa:** Công ty đã thiết lập và khai thác tốt mạng lưới phân phối rộng khắp cả nước với gần 6.000 điểm bán hàng thông qua các đại lý, hệ thống siêu thị, Coop Food, Bách Hóa Xanh và các cửa hàng tiện ích... trên cả nước, để phân phối sản phẩm Safoco trực tiếp đến người tiêu dùng. Sản lượng tiêu thụ nội địa năm 2020 đạt 11.095 tấn, chiếm 72,17% tổng sản lượng tiêu thụ, tăng 5,37% với cùng kỳ 2019 (10.530 tấn). Cụ thể:

✓ Hệ thống siêu thị: Sản lượng tiêu thụ đạt 3.446 tấn, tăng 5,48% so với cùng kỳ 2019 (3.267 tấn).

✓ Hệ thống đại lý: Sản lượng tiêu thụ đạt 5.746 tấn, tăng 1,63% so với cùng kỳ 2019 (5.654 tấn).

✓ Chi nhánh Hà Nội: Sản lượng tiêu thụ đạt 881 tấn, tăng 1,26% so với cùng kỳ 2019 (870 tấn).

- **Thị trường xuất khẩu:** sản lượng xuất khẩu năm 2020 đạt 4.278 tấn, chiếm 27,83% tổng sản lượng tiêu thụ, tăng 36,07% so với cùng kỳ năm 2019 (3.144 tấn).

Hoàn tất đăng ký chương trình khuyến mãi năm 2020 theo đúng quy định với Sở Công thương của tất cả các tỉnh, thành trên cả nước.

### **- Công tác tài chính**

Công ty đã ký hợp đồng soát xét và kiểm toán báo cáo tài chính với Chi nhánh Công ty TNHH KPMG.

Công ty đã hoàn tất công tác kiểm kê tài sản, vật tư, nguyên vật liệu, sản phẩm và tiền quỹ của Công ty còn thực tế đến 0 giờ ngày 01/01/2021.

Hoàn thành báo cáo tài chính quý, bán niên và năm 2020 đúng thời gian quy định, đã được Chi nhánh Công ty TNHH KPMG soát xét và kiểm toán.

Công ty đã ký hợp đồng mua bảo hiểm cháy nổ bắt buộc, bảo hiểm tiền và tài sản năm 2020 với Công ty Bảo hiểm BSH Bình Dương – Tổng Công ty CP Bảo hiểm Sài Gòn Hà Nội.

Công ty luôn kiểm soát bảo toàn nguồn vốn chặt chẽ, quản lý dòng tiền có hiệu quả, linh hoạt và an toàn, đảm bảo đáp ứng đầy đủ nhu cầu vốn phục vụ kịp thời hoạt động sản xuất kinh doanh.

Đối chiếu và thu hồi công nợ đúng quy định trong các hợp đồng đã ký; có chính sách thanh toán linh hoạt cho nhà phân phối, do đó Công ty không có trường hợp nào là công nợ khó đòi.

### **- Công tác đầu tư**

Theo Nghị quyết HĐQT số 08/NQ-SAF/HĐQT ngày 10/08/2020, HĐQT thống nhất điều chỉnh kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2020 với tổng mức đầu tư được duyệt là 6.450 triệu đồng.

Tổng giá trị thực hiện trong năm 2020 là 6.118 triệu đồng, trong đó:

+ Giá trị hoàn thành/quyết toán: 6.118 triệu đồng (07 hạng mục đầu tư mua sắm, 01 hạng mục đại tu).

+ Giá trị dở dang: 0 triệu đồng.

Nguồn vốn đầu tư XDCB chủ yếu là vốn tự có (không có vốn vay ngân hàng).



Công ty đã thực hiện đầu tư theo kế hoạch được phê duyệt, không có hạng mục đầu tư nằm ngoài kế hoạch cũng như không có khoản đầu tư nào vượt quá ngân sách đầu tư kế hoạch. Các hạng mục đầu tư được điều chỉnh phù hợp với diễn biến của thị trường, kế hoạch sản xuất và tình hình thực tế tại Công ty.

**- Công tác tổ chức lao động**

CB.CNV luôn duy trì tốt tinh thần làm việc nhiệt tình, kiên trì phấn đấu vượt khó và tự giác học tập rèn luyện kỹ năng tay nghề... để hoàn thành nhiệm vụ được giao. Nhờ đó, năng suất lao động bình quân hàng năm đều tăng so với cùng kỳ.

Công ty đảm bảo ổn định việc làm, thu nhập tăng trưởng hàng năm để người lao động an tâm làm việc. Có chính sách lương, thưởng phù hợp với từng vị trí, hiệu quả công việc, thực hiện đầy đủ chế độ chính sách, phúc lợi theo thỏa ước lao động đã ký.

Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, đào tạo huấn luyện nghiệp vụ, an toàn vệ sinh lao động. Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, tạo môi trường làm việc thông thoáng, chăm lo tốt bữa ăn của người lao động đủ lượng, đủ chất, đủ dinh dưỡng.

**2. Tình hình tài chính**

Nhìn chung, tình hình tài chính Safoco trong năm 2020 lành mạnh, an toàn, khả năng thanh toán cao, nguồn vốn được sử dụng hiệu quả hơn.

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2019</b>	<b>Năm 2020</b>	<b>Tăng/ Giảm</b>
<b>1- Tài sản ngắn hạn</b>	<b>168.276</b>	<b>186.736</b>	<b>18.460</b>
- Tiền và các khoản tương đương tiền	9.578	19.157	9.579
- Các khoản đầu tư ngắn hạn	25.002	44.002	19.000
- Các khoản phải thu ngắn hạn	44.085	36.705	(7.380)
- Hàng tồn kho	89.327	86.030	(3.297)
- Tài sản ngắn hạn khác	284	842	558
<b>2- Tài sản dài hạn</b>	<b>43.495</b>	<b>37.087</b>	<b>(6.408)</b>
- Các khoản phải thu dài hạn	39	39	-
- Tài sản cố định hữu hình	22.890	16.853	(6.037)
- Tài sản cố định vô hình	19.739	19.739	-
- Tài sản dở dang dài hạn	-	-	-
- Tài sản dài hạn khác	827	456	(371)



Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Tăng/ Giảm
<b>CỘNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN</b>	<b>211.771</b>	<b>223.823</b>	<b>12.052</b>
<b>1- Nợ phải trả</b>	<b>74.174</b>	<b>70.911</b>	<b>(3.263)</b>
- Nợ ngắn hạn	74.174	70.911	(3.263)
- Nợ dài hạn	-	-	-
<b>2- Vốn chủ sở hữu</b>	<b>137.597</b>	<b>152.912</b>	<b>15.315</b>
<b>CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>211.771</b>	<b>223.823</b>	<b>12.052</b>

### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách và quản lý

- Tiếp tục thực hiện đúng các quy định theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 và HACCP, chất lượng sản phẩm được kiểm tra nghiêm ngặt, kiểm soát chặt chẽ từ nguyên liệu đầu vào đến thành phẩm cuối cùng, đáp ứng tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm của Bộ y tế và các tiêu chuẩn, quy chuẩn của các nước nhập khẩu, đảm bảo sản phẩm đạt tiêu chuẩn tốt nhất trước khi đưa ra thị trường phân phối đến tay người tiêu dùng.

- Công tác nghiên cứu, cải tiến chất lượng sản phẩm và xử lý sản phẩm không phù hợp (nếu có) đã mang lại hiệu quả rõ rệt, giúp nâng cao chất lượng sản phẩm và giảm mức độ xử lý sản phẩm không phù hợp.

- Kiểm soát tốt việc sử dụng điện - nước, nguyên phụ liệu - vật tư - nhiên liệu không để phát sinh vượt định mức; Quản lý an toàn thiết bị, an toàn lao động trong quá trình vận hành.

### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Công ty tiếp tục đầu tư thêm máy móc thiết bị mới, cải tạo nhà xưởng, nâng cao chất lượng, mẫu mã sản phẩm nhằm tạo sự khác biệt về sản phẩm và đáp ứng nhu cầu của khách hàng một cách tốt nhất.

- Tăng cường công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm, đảm bảo thực hiện đúng quy định ATVSTP cho tất cả các sản phẩm Safoco, tuân thủ đúng theo yêu cầu của hệ thống quản lý chất lượng ISO và HACCP.

- Xây dựng các chương trình bán hàng thích hợp, tăng cường tham gia các hội chợ thương mại nước ngoài để kiếm thêm khách hàng mới tăng thị phần tiêu thụ trên thị trường nội địa và xuất khẩu.

- Thực hiện triệt để công tác tiết kiệm, giảm chi phí, giảm giá thành tạo sức cạnh tranh nhằm mang lại hiệu quả cao cho Công ty.



- Lập kế hoạch tuyển dụng, đào tạo công nhân nhằm tăng năng suất lao động, thực hiện chế độ lương thưởng hợp lý, tạo điều kiện tốt nhất để người lao động phát huy năng lực, sáng kiến cải tiến đóng góp vào sự phát triển bền vững của công ty.

## **5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty**

### **a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường**

Thực hiện tốt những quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đảm bảo nguyên tắc của Công ty là sản xuất hài hòa với môi trường và xã hội, cụ thể:

- Đầu tư nâng cấp hệ thống xử lý (nước thải, khí thải) đảm bảo đạt tiêu chuẩn quy định trước khi thải ra môi trường, vận dụng nhiều biện pháp để thu gom phân loại và xử lý đối với chất thải rắn (thông thường và nguy hại).

- Xây dựng ý thức tiết kiệm điện - nước khi sử dụng cho Người lao động bằng phương pháp tuyên truyền, giáo dục, vận động. Song song xây dựng môi trường làm việc thông thoáng, xanh - sạch - đẹp và không khói thuốc.

### **b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động**

Công tác ATVSLĐ luôn được Công ty quan tâm bằng những việc làm cụ thể như: Đào tạo về công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động; Khám sức khỏe định kỳ cho người lao động; Trang bị đầy đủ thuốc men, dụng cụ y tế và tổ chức tập huấn sơ cấp cứu tại chỗ; Thực hiện đo kiểm môi trường lao động; Trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ cá nhân theo từng phân xưởng, vị trí chức danh công việc cho người lao động.

### **c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương**

- Chính sách của Công ty đề ra là **“Đặt lợi ích sức khỏe của người tiêu dùng lên trên hết”** nên việc đảm bảo ATVSTP luôn được đặt hàng đầu, tuyệt đối tuân thủ theo quy trình như sau:

+ Kiểm soát từ nguồn nguyên phụ liệu đưa vào sản xuất đến bao bì đóng gói. Thực hiện công tác quản lý và kiểm soát chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế (ISO và HACCP).

+ Cung cấp thông tin đầy đủ về thành phần, cách sử dụng và thời gian bảo quản để người tiêu dùng hiểu và dễ chọn lựa.

- Thực hiện trách nhiệm đối với cộng đồng, thể hiện đạo lý “Uống nước nhớ nguồn” và “Lá lành đùm lá rách”. Hàng năm Công ty, Cổ đông và Người lao động đều tích cực tham gia đóng góp kinh phí cho hoạt động xã hội từ thiện như: xây dựng nhà tình thương, tặng quà cho các gia đình chính sách neo đơn, các hộ nghèo có hoàn cảnh khó khăn...



## **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

Năm 2020, Ban điều hành đã thực hiện tốt công tác quản trị nội bộ, có nhiều nỗ lực trong việc tổ chức triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh, vượt qua khó khăn hoàn thành và vượt các chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội Đồng cổ đông đã giao, doanh thu vượt 1,12% kế hoạch và tăng trưởng 1,43% so cùng kỳ; lợi nhuận vượt 7,05% kế hoạch và tăng trưởng hơn 11,58% so cùng kỳ, đảm bảo tiền lương của người lao động ổn định, tăng trưởng, nộp ngân sách đầy đủ, đúng quy định, đây là một nỗ lực rất lớn của tập thể công ty.

Công tác đầu tư mang lại hiệu quả cao nhờ Ban điều hành dự đoán chính xác nhu cầu của thị trường đối với từng chủng loại sản phẩm nên đã xin ý kiến và được HĐQT thống nhất cho chuyển đổi nhanh các hạng mục đầu tư mua sắm máy móc, thiết bị, gia tăng sản lượng sản xuất, vì vậy sản lượng bán ra năm 2020 vượt 10,6 so với kế hoạch và tăng trưởng hơn 12,43% so với cùng kỳ 2019.

Bộ máy tổ chức ổn định, đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ thuật của Công ty có trình độ nghiệp vụ chuyên môn vững vàng, công nhân lành nghề, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao.

Tình hình tài chính của Công ty lành mạnh, nguồn vốn được bảo toàn, đảm bảo phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Đạt được kết quả trên là do sự phối hợp nhịp nhàng giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành, sự nỗ lực của tập thể lãnh đạo và người lao động giúp cho việc thực hiện các nghị quyết của HĐQT được nhanh chóng và chính xác.

### **2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban điều hành công ty**

Căn cứ Điều lệ và Quy chế quản trị của Công ty, Hội đồng quản trị đã thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị năm 2020 như sau:

- HĐQT thực hiện việc giám sát định kỳ và thường xuyên đối với Ban điều hành thông qua các báo cáo tại các cuộc họp HĐQT về tình hình triển khai thực hiện chiến lược, mục tiêu, kế hoạch kinh doanh đã được ĐHCĐ thông qua.

- Ban điều hành đã thực hiện tốt các hoạt động theo ủy quyền, phù hợp với chủ trương, nghị quyết của HĐQT, triển khai quyết liệt nhưng cẩn trọng chắc chắn. Tổng giám đốc có phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các Phó Tổng giám đốc, định kỳ hàng tháng/quý có tổ chức họp để đánh giá kết quả thực hiện công việc trong tháng và giao kế hoạch công việc kỳ tới.



- Các báo cáo tài chính quý, bán niên, năm được lập, công bố phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định của pháp luật hiện hành. Công ty không để xảy ra các trường hợp gian lận và không có ghi nhận bất thường đối với giao dịch bên liên quan.

- Tổng Giám đốc và Ban Điều hành đã duy trì một hệ thống khung lương thưởng công bằng, hợp lý, cạnh tranh. Có kế hoạch đào tạo nhân sự kế thừa cho các vị trí cấp cao, cấp trung đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty trong nhiệm kỳ IV (2018-2022) và những năm tiếp theo.

Chính vì vậy, HĐQT tin tưởng với bản lĩnh, kinh nghiệm và sự kiên trì đầy tâm huyết của Tổng giám đốc cùng Ban điều hành sẽ triển khai thực hiện các quyết sách của HĐQT đạt hiệu quả cao góp phần gia tăng sự ổn định trong hoạt động sản xuất, phát triển thị trường trong nước và từng bước chinh phục các thị trường khó tính trong bối cảnh ngày càng hội nhập sâu rộng hơn.

### 3. Các kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị

#### a) Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh 2021

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2020
1	Tổng Doanh thu	Triệu đồng	1.085.000
2	Sản lượng sản xuất	Tấn	16.000
3	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	15.500
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	59.500

#### b) Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị

- Khai thác, vận hành hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 và HACCP một cách có hiệu quả, kết hợp với việc đầu tư cải tiến kỹ thuật nhằm tiết giảm chi phí sản xuất, đảm bảo nâng cao chất lượng sản phẩm, giữ vững uy tín thương hiệu SAFOCO.

- Nghiên cứu phát triển thêm sản phẩm mới, đa dạng hóa sản phẩm, cải tiến mẫu mã bao bì để đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng.

- Giữ vững khách hàng truyền thống, tiếp tục khai thác mở rộng thị trường tiêu thụ nội địa và xuất khẩu. Tham gia các hội chợ thương mại lớn ở một số nước để tìm

thêm các khách hàng mới và quảng bá thương hiệu Safoco ra thị trường nước ngoài để tăng thêm sản lượng bán ra.

- Phát huy hiệu quả hoạt động của Chi nhánh công ty tại Hà Nội nhằm quảng bá thương hiệu và phát triển mạng lưới tiêu thụ.

- Tăng cường khai thác thêm khách hàng, quay nhanh nguồn vốn, gia tăng doanh số, giảm chi phí, nâng cao hiệu quả của hoạt động kinh doanh thương nghiệp.

- Tuyển dụng nhân sự đủ về lượng, đạt về chất phù hợp với sự phát triển của công ty, kết hợp với nghiên cứu, thực hiện các chính sách đãi ngộ để giữ hoặc thu hút lao động giỏi. Lựa chọn nhân sự có năng lực, phẩm chất đạo đức tốt để đưa vào quy hoạch đội ngũ lãnh đạo kế thừa.

- Đào tạo mới, đào tạo chuyên sâu, chuyên nghiệp về chuyên môn, kỹ thuật, quản lý và kỹ năng tay nghề cho người lao động.

**V. QUẢN TRỊ CÔNG TY**

**1. Hội đồng quản trị**

**a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:**

*- Danh sách TV.HĐQT và tỷ lệ sở hữu cổ phần tại ngày 31/12/2020:*

Stt	Họ tên và Chức vụ	Tổng số cổ phần			Tỷ lệ
		Sở hữu	Đại diện sở hữu	Tổng cộng	
1	Ông Trần Hoàng Thao - Chủ tịch HĐQT	7.798	2.011.158	2.018.956	20,078%
2	Bà Phạm Thị Thu Hồng - TV.HĐQT, Tổng Giám đốc	1.080.151		1.080.151	10,742%
3	Bà Nguyễn Thị Hoài - TV.HĐQT		1.005.579	1.005.579	10,00%
4	Ông Nguyễn Công Minh Khoa - TV.HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	35.718	1.136.235	1.171.953	11,654%
5	Ông Nguyễn Văn Sang - TV.HĐQT	0	0	0	0

*Ghi chú:* Ông Trần Hoàng Thao, Bà Nguyễn Thị Hoài, Ông Nguyễn Công Minh Khoa là đại diện sở hữu của Tổng công ty Lương thực miền Nam – Công ty Cổ phần.



**- Chức danh TV.HĐQT của Công ty tại các doanh nghiệp khác:**

Ông Nguyễn Văn Sang đang là Chủ tịch HĐQT của 04 doanh nghiệp: Công ty cổ phần Dược Cửu Long, Công ty Cổ phần nước khoáng Khánh Hòa, Công ty Cổ phần Tập đoàn FIT, Công ty Cổ phần Thương Mại Dũng Tâm.

**b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:** Không có

**c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:**

HĐQT Công ty đã giám sát hoạt động kinh doanh của Công ty theo đúng quy định của Điều lệ công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các văn bản pháp luật hiện hành.

Năm 2020, HĐQT đã tổ chức 08 cuộc họp (trong đó 03 cuộc họp trực tiếp; 05 cuộc họp bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản) để xem xét, quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT, với sự mở rộng tham gia dự họp của các thành viên BKS. Trong năm, HĐQT thường xuyên giám sát hoạt động SXKD, công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc, đồng thời lắng nghe đóng góp ý kiến của BKS với Ban TGD về hoạt động điều hành để thực hiện nhiệm vụ do ĐHĐCĐ đề ra.

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng giám đốc và Ban điều hành được thêm phần thuận lợi do Chủ tịch HĐQT là chuyên trách nên thường xuyên tham dự các cuộc họp của Công ty... Từ đó, có cơ sở đánh giá công tác điều hành qua việc tuân thủ quy định nhà nước, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của HĐQT.

Hội đồng quản trị đã thảo luận và quyết định một số vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động SXKD của công ty giúp cho Ban Tổng giám đốc quản trị rất tốt từ khâu sản xuất đến khâu tiêu thụ, hoàn thiện bộ máy tổ chức nhân sự nhằm tăng cường đội ngũ cán bộ có năng lực, nghiên cứu cải tiến quy trình công nghệ đáp ứng nhu cầu sản xuất... tạo tiền đề cho công ty phát triển bền vững.

**d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành**

Tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT, tham gia ý kiến đóng góp cho các vấn đề khi đưa ra thảo luận.

**đ) Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT:** Không có

**e) Danh sách thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:**

- Bà Phạm Thị Thu Hồng – TV.HĐQT, Tổng giám đốc
- Ông Nguyễn Công Minh Khoa – TV.HĐQT, Phó Tổng Giám đốc

**g) Danh sách các thành viên HĐQT tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm:** Không có

## **2. Ban Kiểm soát**

**a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát**

Stt	Họ tên	Chức vụ	Tổng số cổ phần			Tỷ lệ (%)
			Sở hữu	ĐD sở hữu	Tổng cộng	
1	Ông Nguyễn Trương Nguyễn	Trưởng BKS	0	0	0	0
2	Ông Trần Hoàng Ngân	Thành viên BKS	0	791.815	791.815	10%
3	Ông Đặng Minh Nam	Thành viên BKS	0	0	0	0

*Ghi chú:*

- Ông Trần Hoàng Ngân là đại diện sở hữu của Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty Cổ phần.

**b) Hoạt động của Ban Kiểm soát**

*- Tổ chức các cuộc họp:*

Trong năm 2020, Ban kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp với sự tham gia đầy đủ của các thành viên để đánh giá kết quả công việc đã thực hiện trong quý, tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHCĐ.

Ngoài ra, Ban Kiểm soát đã được mời tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và Ban Tổng giám đốc; tham gia thảo luận tại các cuộc họp của HĐQT và các cuộc họp, buổi làm việc khác của công ty. BKS đưa ra những phân tích, đánh giá và khuyến nghị trách nhiệm với Công ty. Tổng Giám đốc tạo điều kiện cho BKS nắm bắt, tìm hiểu thông tin trong hoạt động SXKD.

Ban điều hành đã bố trí nhân sự, điều kiện làm việc thuận lợi; cung cấp các báo cáo, thông tin đầy đủ, rõ ràng để BKS hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Các giải pháp đề xuất nâng cao hiệu quả quản lý, phòng ngừa rủi ro BKS đưa ra được Ban điều hành ghi nhận.

HĐQT, BKS và Ban điều hành luôn phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, Cổ đông và tuân thủ đầy đủ các quy định của Quy chế nội bộ, Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật.

*- Công tác giám sát đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc*



Kiểm tra, giám sát hàng quý trên cơ sở báo cáo thực hiện công tác SXKD, đầu tư XDCB của Công ty.

Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty; các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết. Hoặc theo quyết định của ĐHĐCĐ hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều lệ Công ty.

Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, tình hình tài chính; Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các Nghị quyết Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2020, Điều lệ công ty, pháp luật Nhà nước và các Quy chế nội bộ của HĐQT và Ban điều hành Công ty.

Thẩm định, kiểm tra báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo tài chính các quý, Báo cáo soát xét 6 tháng đầu năm và Báo cáo kiểm toán năm 2020, phân tích đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn và phát triển vốn.

Đề xuất và kiến nghị ĐHĐCĐ phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty. Thảo luận với kiểm toán viên của tổ chức kiểm toán độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu thực hiện việc kiểm toán.

#### ***- Phương thức giám sát***

Hoạt động giám sát của BKS được thực hiện bằng phương thức: giám sát “trực tiếp – gián tiếp và trước – trong – sau”. Do đặc thù của Safoco nên BKS tập trung việc giám sát trước và giám sát trong nhằm phát hiện kịp thời các rủi ro về tài chính, hạn chế trong quản lý tài chính của doanh nghiệp và có cảnh báo, giải pháp xử lý trực tiếp với trong việc quản lý và điều hành công ty.

#### ***- Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý và cổ đông.***

BKS thường xuyên tham gia các cuộc họp thường xuyên/định kỳ của HĐQT, các cuộc họp giao ban hàng tháng của Ban điều hành. Ban kiểm soát cũng được cung cấp thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty phục vụ cho việc kiểm soát của Ban kiểm soát.

BKS đã đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban điều hành về các biện pháp tăng cường hoạt động, giảm thiểu rủi ro, đảm bảo Công ty hoạt động tuân thủ các quy định pháp luật, điều lệ... nhằm đảm bảo công ty hoạt động ổn định và hoàn thành tốt các chỉ tiêu đã đề ra.

Ban kiểm soát đã chủ động trao đổi, thống nhất với HĐQT về các nội dung, kế hoạch kiểm tra, giám sát, phối hợp với Ban điều hành trong quá trình triển khai công tác kiểm tra, giám sát.

Ban điều hành đã tạo điều kiện cho BKS thực hiện chức năng kiểm soát trong các lĩnh vực hoạt động của công ty. Các ý kiến của BKS được HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành quan tâm thực hiện đầy đủ.

HĐQT, BKS, Ban điều hành luôn phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, cổ đông và tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

BKS không nhận được đơn thư yêu cầu hoặc khiếu nại nào của cổ đông trong năm 2020. BKS cũng thường xuyên giám sát việc thực hiện công bố thông tin của Công ty nhằm đảm bảo thông tin đến cổ đông một cách đầy đủ, chính xác, kịp thời.

### 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

#### a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

##### - Hội đồng quản trị:

*ĐVT: 1.000 đồng*

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao	Lương, thưởng	Ghi chú
1	Ông Trần Hoàng Thao	CT.HĐQT	Là CT.HĐQT chuyên trách nên có tiền lương nhưng không hưởng thù lao.	653.132	
2	Bà Phạm Thị Thu Hồng	TV.HĐQT	108.000		
3	Bà Nguyễn Thị Hoài	TV.HĐQT	108.000		
4	Ông Nguyễn Công Minh Khoa	TV.HĐQT	108.000		
5	Ông Nguyễn Văn Sang	TV.HĐQT	108.000		



**- Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng**

*ĐVT: 1.000 đồng*

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Lương, thưởng	Ghi chú
1	Bà Phạm Thị Thu Hồng	Tổng giám đốc	1.463.846	
2	Ông Nguyễn Tuấn Bao	Phó Tổng GD	664.346	
3	Ông Nguyễn Công Minh Khoa	Phó Tổng GD	579.858	
4	Bà Nguyễn Thị Nga	Kế toán trưởng	543.875	

**- Ban kiểm soát**

*ĐVT: 1.000 đồng*

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao	Lương, thưởng	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Trương Nguyễn	Trưởng BKS	Là Trưởng BKS chuyên trách có tiền lương nhưng không hưởng thù lao	493.286	
2	Ông Trần Hoàng Ngân	TV.BKS	90.000		
3	Ông Đặng Minh Nam	TV.BKS	90.000		

**b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:**

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Công ty cp Đầu tư Thương mại Hoa Sen Việt Nam	Cổ đông lớn	2.391.344	23,781%	0	0%	Bán
2	Trần Hoàng Minh	Cha - Con	0	0%	1.000	0,0099%	Mua

**c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:**

S T T	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung giao dịch		
					Nội dung	Số lượng	Tổng giá trị (Đvt: VNĐ)
1	Công ty Lương thực Bến Tre	Đơn vị trực thuộc Tổng Công ty LTMN- CTCP (cổ đông lớn)	Số 199D2, khu phố 4, Phường 7, Bến Tre	07/01/2020	Mua gạo	780.650	8.394.325.000
2	Công ty Lương thực Đồng Tháp		Số 531, QL 30, Xã Mỹ Tân, Cao Lãnh, Đồng Tháp	25/03/2020	Bán hàng hóa	82,7	3.934.080
3	Công ty Lương thực Trà Vinh		Số 102, Trần Phú, Phường 2, Tp Trà Vinh	07/01/2020	Mua bánh tráng	460.886	16.036.284.000
4	Chi nhánh Công ty CP Lương thực TpHCM - Foodcomart Sài Gòn		Số 147B Trần Hung Đạo, P. Cầu Ông Lãnh, Q1, Tp.HCM	07/01/2020	Bán hàng hóa	62.887,90	2.513.139.220
5	Chi nhánh Công ty CP Lương thực Tp HCM - Foodcomart Đak Nông		Tổ dân phố 1, TT Kiến Đức, H.Đắk R'Lấp, Đắk Nông	06/01/2020	Bán hàng hóa	2.052,80	86.661.180
6	Công ty CP Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm		29 Nguyễn Thị Bảy, P.6, Tp Tân An, Long An	19/03/2020	Mua bao bì	7.000	40.500.000

**d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty**

Việc quản trị Công ty được thực hiện tuân thủ theo các quy định của Luật doanh nghiệp và các quy định hiện hành.

**VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**1. Ý kiến kiểm toán**





KPMG Limited Branch  
10<sup>th</sup> Floor, Sun Wah Tower  
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward  
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam  
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi Các Cổ đông  
Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco (“Công ty”), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 27 tháng 1 năm 2021, được trình bày từ trang 5 đến trang 33.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc của Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



**Ý kiến của kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**Vấn đề khác**

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác và công ty kiểm toán này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính này trong báo cáo kiểm toán ngày 10 tháng 1 năm 2020.

**Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh**

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 20-01-00261-21-1



Nguyễn Văn Bình

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số 2252-2018-007-1

Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Thanh Nghị

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số 0304-2018-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 1 năm 2021





## **2. Báo cáo tài chính được kiểm toán**

Xem Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 tại website của Công ty:  
[www.safocofood.com](http://www.safocofood.com)

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 02 năm 2021*  
Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Phạm Thị Thu Hồng**